

Số: 06 /TTr-TGD-SSC

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 03 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc ký kết hợp đồng với các bên liên quan

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty CP Vận tải biển Sài Gòn

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn;
- Căn cứ tình hình thực tế hoạt động của Công ty,

Tổng Giám đốc kính trình Hội đồng quản trị xem xét thông qua hợp đồng với các bên liên quan như sau:

1. Thông qua Hợp đồng dịch vụ bãi container giữa Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn (Bên bán dịch vụ) và Công ty TNHH Dịch vụ Tiếp vận Toàn Cầu (Bên mua dịch vụ) theo dự thảo hợp đồng đính kèm. Giá trị giao dịch phát sinh dự kiến theo hợp đồng: 1.800.000.000 đồng/03 năm. Trường hợp trong quá trình đàm phán hoặc thực hiện hợp đồng, các bên có đề xuất điều chỉnh các nội dung thỏa thuận, giao Tổng Giám đốc chủ động xem xét, thương thảo và quyết định việc điều chỉnh các điều khoản của hợp đồng, bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và quyền, lợi ích hợp pháp của Công ty.
2. Thông qua Hợp đồng giao nhận và vận chuyển hàng hóa giữa Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn (Bên bán dịch vụ) và Công ty Cổ phần Saigonship Đà Nẵng (Bên mua dịch vụ) theo dự thảo hợp đồng đính kèm. Giá trị giao dịch phát sinh dự kiến theo hợp đồng: 300.000.000 đồng/02 năm. Trường hợp trong quá trình đàm phán hoặc thực hiện hợp đồng, các bên có đề xuất điều chỉnh các nội dung thỏa thuận, giao Tổng Giám đốc chủ động xem xét, thương thảo và quyết định việc điều chỉnh các điều khoản của hợp đồng, bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và quyền, lợi ích hợp pháp của Công ty.

Kính trình Hội đồng quản trị xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- UB Kế hoạch và chiến lược;
- Lưu: VT.


TỔNG GIÁM ĐỐC
Lê Thị Thanh Thuận

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ BÃI CONTAINER
Số: /2026/SSC-GLS

Căn cứ vào các Bộ Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành của nước Cộng hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam;

Căn cứ vào nhu cầu và năng lực thực tế của các bên.

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm 2026, tại văn phòng Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn, chúng tôi gồm có:

BÊN A : CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN (SSC)

Địa chỉ : 9 Nguyễn Công Trứ, P. Sài Gòn , TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84).8.38296316 Fax: +84.8.38225067

Mã số thuế : 0300424088

Tài khoản : 0071000005975 tại Ngân hàng: TMCP Ngoại thương Việt nam, CN TP HCM

Đại diện bởi : Chức vụ: Tổng Giám đốc

BÊN B : CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TIẾP VẬN TOÀN CẦU (GLS)

Địa chỉ : , Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tài khoản : 0037.1000.1088.66.88 tại Ngân Hàng TMCP Phương Đông – CN Tân Bình

Mã số thuế : 0304995011

Đại diện bởi : Chức vụ:

Hai bên cùng thống nhất và ký kết Hợp đồng dịch vụ bãi container với các điều kiện và điều khoản như sau:

Điều 1: Phạm vi hợp đồng

- Bên B đồng ý đưa container rỗng về bãi container của Bên A tại địa chỉ: 27B Quốc lộ 1A, Phường Linh Xuân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam để cùng phối hợp với Bên A thực hiện cung ứng các dịch vụ về container.

- Bên A đồng ý sử dụng bãi container tại 27B Quốc lộ 1A, Phường Linh Xuân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam làm nơi cung cấp dịch vụ nâng, hạ, vệ sinh và sửa chữa container do Bên B đưa về depo.

Điều 2: Trách nhiệm của các bên

2.1 Trách nhiệm của Bên A

- Bố trí nhân viên điều độ, lái xe nâng, nhân viên vệ sinh, nhân viên bảo vệ phối hợp với nhân viên Bên B cung cấp dịch vụ cho Khách Hàng của Bên B an toàn, thuận lợi và nhanh chóng. Bảo đảm các hoạt động được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, chịu trách

nhiệm về các hoạt động sản xuất kinh doanh như: đảm bảo an toàn thiết bị, phương tiện, máy móc trong khu vực bãi.

- Chịu trách nhiệm làm các thủ tục xuất, nhập container trong bãi; nâng hạ kịp thời container cho phương tiện của Bên B hoặc phương tiện của bên thứ ba do Bên B chỉ định và có trách nhiệm bảo quản các container trong suốt quá trình container của Bên B lưu giữ tại bãi container của Bên A.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho nhân viên và khách hàng của Bên B ra vào làm việc.

- Cử nhân viên giao nhận theo dõi kiểm tra và xác nhận tình trạng container ra vào bãi.

- Vào ngày 26 hàng tháng cùng Bên B đối chiếu xác nhận số lượng container nhập, xuất, vệ sinh, sửa chữa. Kết hợp cùng Bên B giải quyết những vướng mắc phát sinh trong quá trình khai thác và xếp dỡ container.

- Thời gian hoạt động khai thác của bãi: làm việc 24 giờ/ ngày và 7 ngày/ tuần

- Chịu trách nhiệm phát hành hóa đơn và thu phí nâng/ hạ từ Khách Hàng. Phí nâng/hạ này sẽ được cập nhật hàng ngày theo thực tế.

- Thanh toán cho bên B đầy đủ phí quản lý như đã thỏa thuận ở điều 3 của hợp đồng này.

2.2 Trách nhiệm của Bên B

- Thực hiện hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Cán bộ, nhân viên và Khách Hàng của Bên B ra vào làm việc tại bãi phải chấp hành đầy đủ các quy định về an ninh trật tự, an toàn lao động, vệ sinh môi trường và công tác PCCC theo quy định của Bên A tại Trung tâm kho vận và của pháp luật.

- Thúc đẩy sản lượng xuất/nhập container tránh tình trạng container tồn bãi lâu ngày làm ảnh hưởng đến khả năng khai thác bãi của bên A.

- Vào ngày 26 hàng tháng, cùng đại diện Bên A tiến hành kiểm tra, đối chiếu và xác nhận số lượng container nhập, xuất, vệ sinh, sửa chữa để làm cơ sở thanh toán.

- Cung cấp kế hoạch cấp container rỗng cho Bên A và chịu trách nhiệm đối với các container bảo lãnh bằng văn bản (thư/email) cấp container/trả container cho khách hàng.

- Cung cấp cho Bên A quy định về quy trình phối hợp tại bãi chứa container cũng như các biểu mẫu chứng từ như: lệnh cấp container, lệnh hạ container v...v....

- Thanh toán cho Bên A đầy đủ nghĩa vụ tài chính từ các dịch vụ do Bên A cung cấp.

Điều 3: Phí dịch vụ và phương thức thanh toán.

3.1 Phí dịch vụ: Bên A sẽ thu phí dịch vụ về container như sau (đã bao gồm thuế giá trị gia tăng)

3.1.1. Phí nâng hạ

- Bên A áp dụng biểu phí nâng hạ container khô và rỗng như sau cho bên B: 580.000 đồng/20'; 800.000 đồng/40'; 1.080.000 đồng/45'. Phí này Bên A sẽ thu từ Bên B sau khi hai bên đối chiếu sản lượng vào ngày 26 hàng tháng.

3.1.2. Phí vệ sinh container

Phí vệ sinh Bên A áp dụng cho Bên B như sau:

- Vệ sinh rửa nước: 50.000 đồng/20'; 80.000 đồng/40'; 110.000 đồng/45'

- Vệ sinh xà phòng, hóa chất: 110.000 đồng/20'; 165.000 đồng/40'; 165.000 đồng/45'

- Vệ sinh đặc biệt: 800.000 VNĐ/m³ chất thải trở lên (đối với trường hợp chất thải còn lại trên container như đất, đá, than.... từ 1m³ trở lên) Bên A sẽ thu trực tiếp từ khách hàng.

3.1.3 Phí sửa chữa container

Áp dụng theo thỏa thuận được xác nhận qua thư điện tử (email) giữa hai bên đối với từng container và được Bên A xác nhận chấp thuận.

3.1.4 Trường hợp phát sinh các dịch vụ ngoài phạm vi nêu trên, hai bên sẽ tiến hành thỏa thuận cụ thể bằng văn bản cho từng dịch vụ.

3.1.5 Trường hợp giá các yếu tố đầu vào có biến động, hai bên sẽ tiến hành thương lượng điều chỉnh giá dịch vụ. Nội dung điều chỉnh sẽ được thể hiện bằng phụ lục hợp đồng.

3.2 Phương thức thanh toán

Chứng từ thanh toán:

Vào ngày 26 hàng tháng, Bên A lập bảng tổng hợp sản lượng (bao gồm phí nâng/hạ, phí vệ sinh, phí sửa chữa) và gửi email cho Bên B xác nhận. Bên B kiểm tra và xác nhận trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được email đính kèm bảng tổng hợp sản lượng từ Bên A. Nếu sau thời hạn trên mà Bên B chưa xác nhận thì Bên A hiểu rằng Bên B đã thống nhất số liệu tại bảng tổng hợp sản lượng và Bên A sẽ xuất hóa đơn tài chính cho Bên B theo số tiền tại bảng tổng hợp sản lượng mà Bên A gửi cho Bên B.

Thời hạn thanh toán:

Sau khi hai bên đã xác nhận thống nhất toàn bộ số liệu, căn cứ vào hóa đơn tài chính hai bên lập Biên bản cản trừ công nợ. Số tiền còn lại theo Biên bản cản trừ công nợ sẽ được được bên còn nợ thanh toán cho bên còn lại trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày Biên bản cản trừ công nợ được hai bên ký và đóng dấu.

Phương thức thanh toán: Chuyển khoản

Đồng tiền thanh toán: Đồng tiền Việt Nam

Điều 4: Bảo mật

Mỗi bên có trách nhiệm bảo mật thông tin liên quan đến Hợp đồng này và không tiết lộ cho bất cứ bên thứ ba khác nếu không được sự đồng ý trước bằng văn bản của bên kia. Mỗi bên chỉ sử dụng thông tin có được để phục vụ cho Hợp đồng này.

Điều 5: Hiệu lực và thời hạn hợp đồng

- Hợp đồng này có hiệu lực hai (02) năm kể từ ngày ký và được gia hạn thêm một năm (01) năm nếu không có bên nào yêu cầu chấm dứt hợp đồng bằng văn bản và thông báo trước 30 ngày khi hiệu lực hợp đồng hết hạn.

Một trong hai bên có yêu cầu điều chỉnh Hợp đồng này thì Bên có yêu cầu sẽ phải thông báo cho Bên còn lại bằng văn bản trước ít nhất 30 (ba mươi) ngày để các Bên cùng thương lượng. Nếu các bên thống nhất thì tiến hành ký kết Phụ lục hợp đồng. Nếu các bên không thống nhất thì Hợp đồng vẫn có giá trị cho đến khi hết hiệu lực.

- Hợp đồng không được chấm dứt trước thời hạn ngoại trừ các trường hợp được quy định tại Điều 6 của Hợp đồng này.

Điều 6: Chấm dứt hợp đồng

Hợp đồng này sẽ chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:

- Hết hiệu lực theo quy định tại Điều 5.

- Bất khả kháng: Thiên tai, dịch họa, chiến tranh, động đất, quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Hai bên cùng thỏa thuận và đồng ý chấm dứt và thanh lý hợp đồng trước thời hạn nhưng luôn luôn phải thông báo trước cho nhau 180 (Một trăm tám mươi) ngày.

- Một trong hai bên vi phạm bất kỳ nội dung, điều khoản của hợp đồng này, bên bị vi phạm có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp đồng nhưng phải thông báo bằng văn bản cho Bên còn lại trước ít nhất 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày chấm dứt Hợp đồng.

Điều 7: Điều khoản chung

- Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh những điều khoản đã thỏa thuận trong Hợp đồng.

- Trong quá trình thực hiện hợp đồng, mọi sửa đổi, bổ sung thuộc nội dung hợp đồng này phải lập thành văn bản và được sự đồng ý của hai bên.

- Mọi tranh chấp phát sinh liên quan đến Hợp đồng này sẽ được các bên giải quyết bằng thương lượng, hòa giải. Nếu có phát sinh khó khăn trở ngại, các bên phải thông báo cho nhau và cùng bàn bạc tìm biện pháp giải quyết trên cơ sở thương lượng, tôn trọng quyền lợi của nhau, nhằm khắc phục giảm thiểu rủi ro tới mức thấp nhất và phải được thành lập thành văn bản. Trong trường hợp phát sinh tranh chấp mà hai bên không đạt được thỏa thuận giải quyết bằng thương lượng thì tranh chấp sẽ được đưa ra Tòa án nhân dân Tp.HCM có thẩm quyền giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật. Bên thua sẽ chịu mọi chi phí và án phí. Phán quyết của Tòa là phán quyết cuối cùng mà hai bên phải tuân thủ chấp hành.

Hợp đồng này được lập thành 04 (bốn) bản gốc, mỗi bên giữ 02 (hai) bản gốc để thực hiện và có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN BÊN B

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

HỢP ĐỒNG GIAO NHẬN VÀ VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA

Số: 002/2026/HDDV/SSCDN-SSCHP

- Căn cứ vào Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 có hiệu lực từ ngày 01/01/2017;
- Căn cứ Luật thương mại số 36/2005-QH11 ngày 14/6/2005 và các văn bản pháp luật hiện hành khác của nhà nước Việt Nam;
- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của hai bên,

Hôm nay, ngày 01 tháng 02 năm 2026 tại Thành phố Hồ Chí Minh, chúng tôi gồm có:

Bên A: BÊN THUÊ DỊCH VỤ

Tên công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN SAIGONSHIP ĐÀ NẴNG
Địa chỉ : Khu B1-6, KCN Dịch vụ thủy sản Thọ Quang, P. Sơn Trà, TP. Đà Nẵng, Việt Nam
Mã số thuế : 0401358956
Điện thoại :
Tài khoản số: :
Ngân hàng :
Đại diện :
Chức vụ :

Bên B: BÊN CUNG CẤP DỊCH VỤ

Tên công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIÊN SÀI GÒN
Địa chỉ : Số 9 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Mã số thuế : 0300424088
Điện thoại : +84.28.3829 6316 Fax: +84.28.3822 5067
Tài khoản số: : 007.100.000597.5
Ngân hàng : TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN TP. Hồ Chí Minh
Đại diện : Bà Lê Thị Thanh Thuận
Chức vụ : Tổng Giám đốc

Hai Bên thống nhất ký kết hợp đồng dịch vụ vận chuyển và giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu với các điều kiện và điều khoản sau đây:

Điều 1: ĐỐI TƯỢNG CỦA HỢP ĐỒNG

1. Bên B cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hóa theo các tuyến đường cụ thể tại từng thời điểm do bên A chỉ định, dịch vụ thông quan hàng hóa tại cảng Hải Phòng/Hồ Chí Minh/Đà Nẵng, dịch vụ thủ tục hải quan, dịch vụ kiểm dịch, hun trùng hàng hóa,... và các dịch vụ khác khi bên A yêu cầu.

2. Địa điểm giao/nhận hàng hóa:

- Bên A phải thông báo về số lượng, chủng loại hàng, chi tiết, trọng lượng, thời gian và địa điểm nhận hàng và giao hàng cho Bên B trước ít nhất 2 ngày làm việc so với thời hạn nhận hàng để vận chuyển.
- Bên B có trách nhiệm giao hàng cho người nhận hàng được ghi trong Hợp đồng giao nhận vận chuyển hoặc các giấy tờ liên quan mà hai (02) Bên thỏa thuận: văn bản, email hoặc Fax hoặc tin nhắn.

Điều 2: ĐƠN GIÁ DỊCH VỤ

- Giá cước và đơn giá các chi phí liên quan, phương thức giao nhận căn cứ vào Báo giá được hai bên xác nhận bằng điện thoại, văn bản, email hoặc Fax.
- Trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu có những biến động lớn về giá do sự thay đổi chính sách của Nhà nước hoặc do những nguyên nhân khách quan, hai bên sẽ cùng nhau thỏa thuận lại giá cước vận chuyển hoặc các điều khoản của hợp đồng. Việc thông báo điều chỉnh giá cước Bên B phải thông báo cho Bên A trước ít nhất 5 ngày và bằng phụ lục hợp đồng hoặc bảng báo giá có xác nhận giữa hai bên.

Điều 3: CHỨNG TỪ CỦA HÀNG HÓA

Bên A phải gửi theo hàng hóa các giấy tờ cần thiết trong quá trình giao nhận, vận chuyển bao gồm:

- (i) Phiếu xuất kho hàng hóa; (nếu có)
- (ii) Hóa đơn của hàng hóa (bản sao)
- (iii) Phiếu vận chuyển (nếu có)
- (iv) Giấy phép lưu thông loại hàng hóa đặc biệt (nếu có)
- (v) Biên lai các khoản thuế đã đóng (nếu có)
- (vi) [các loại giấy tờ khác nếu có]

Điều 4: PHƯƠNG THỨC VÀ THỜI GIAN GIAO NHẬN

1. Bên B chịu trách nhiệm sắp xếp phương tiện vận chuyển là xe chuyên dụng phù hợp theo yêu cầu của Bên A.
2. Phương tiện phải có đầy đủ hồ sơ để đi lại hợp lệ trên tuyến giao thông để vận chuyển số lượng hàng hóa đã thỏa thuận.
3. Hai Bên thỏa thuận giao nhận hàng theo phương thức: Từ kho đến kho hoặc từ kho đến cảng, giao hàng nguyên container niêm chì tại kho đóng/ trả hàng.
4. Khi giao nhận hàng yêu cầu nhân viên hai Bên ký Biên bản giao nhận hàng hóa. Biên bản phải ghi rõ số container, số niêm chì tại kho giao và kho nhận. Bên B không có trách nhiệm giải quyết về tổn thất hàng hóa khi niêm chì đã bị phá niêm phong không có sự thông báo của Bên A.
5. Thời gian giao hàng cho người nhận hàng do hai Bên thỏa thuận theo lịch trình của chuyến vận chuyển trừ trường hợp có thỏa thuận khác.

Điều 5: THANH TOÁN PHÍ DỊCH VỤ

1. Chứng từ thanh toán:

- Hóa đơn tài chính hợp lệ.
- Biên bản giao nhận hàng hóa có chữ ký của người nhận hàng (nếu có).
- Bảng kê đối chiếu số lượng (nếu có)

- Các chứng từ khác liên quan (nếu có)

2. Phương thức thanh toán:

- Bên B sẽ gửi bảng kê đối chiếu sản lượng, tổng cước vận chuyển, các chi phí phát sinh và các chi phí Bên B đã chi hộ (nếu có) của lô hàng cho bên A trong vòng 03 ngày làm việc sau khi hoàn thành lô hàng. Bên A có trách nhiệm kiểm tra và xác nhận để bên B xuất hóa đơn gửi cho bên A. Nếu sau 03 ngày làm việc, Bên A vẫn không xác nhận thì Bên B hiểu rằng Bên A đồng ý với bảng kê và Bên B thực hiện việc xuất hóa đơn tài chính theo bảng kê đã gửi và gửi cho Bên A (qua fax/ thư điện tử/ chuyển phát nhanh/trực tiếp)
- Bên A sẽ thanh toán cho bên B toàn bộ giá trị hóa đơn trong vòng 30 ngày sau khi Bên A nhận đầy đủ bộ chứng từ thanh toán.
- Hình thức thanh toán: Tiền mặt, chuyển khoản qua ngân hàng.
- Sau thời hạn trên, Bên A vẫn chưa thanh toán cho Bên B, Bên A phải thanh toán cho Bên B tiền lãi do chậm thanh toán với lãi suất 0,05%/ngày trên số tiền chậm thanh toán. Số ngày chậm thanh toán không vượt quá 30 ngày kể từ ngày đến hạn thanh toán. Sau thời gian này Bên B có quyền cầm giữ hàng và xử lý hàng của Bên A hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng.
- Hai Bên thống nhất Bên B có quyền cầm giữ hàng và xử lý hàng hóa của Bên A và chứng từ của hàng hóa đó như là một biện pháp bảo đảm thanh toán tiền nợ đến hạn. Các chi phí liên quan đến cầm giữ hàng do Bên vi phạm nghĩa vụ gánh chịu.
- Bên A thanh toán cho Bên B vào tài khoản của Chi nhánh Bên B là Chi nhánh Công ty cổ phần vận tải biển Sài Gòn tại Hải Phòng:
+ Số tài khoản: 0031000001306
+ Ngân hàng: Ngân hàng Vietcombank - Chi nhánh Hải Phòng

Điều 6: TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN A

1. Chuẩn bị đầy đủ chi tiết hàng hóa, ký mã hiệu, chứng từ liên quan như quy định ở Điều 1.
2. Thông báo đầy đủ, chính xác và kịp thời cho Bên B biết về hàng hóa, yêu cầu vận chuyển cho từng chuyến. Cung cấp địa chỉ nhận hàng và trả hàng không thuộc phạm vi cầu, đường cấm cũng như phải thuận tiện cho việc di chuyển của xe ô tô chở container.
3. Tự chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hàng hóa xếp trong container. Cung cấp đầy đủ các chứng từ cần thiết hợp pháp để Bên B vận chuyển thuận lợi.
4. Chịu trách nhiệm đóng gói hàng hóa theo đúng quy cách và chủng loại;
5. Tại kho trả hàng kiểm tra chắc chắn lại tình trạng chì, chốt tay khóa cửa container sau khi đã kẹp chì và làm các niêm phong các chốt khóa. Ký biên bản xác nhận tình trạng container trước khi phá chì cửa container.
6. Giải phóng hàng hóa trong khoảng thời gian miễn phí lưu container, lưu bãi tại bãi cảng gửi hàng là 03 (ba) ngày trước khi tàu chạy và tại bãi cảng trả hàng là 05 (năm) ngày sau khi tàu cập cảng (kể cả ngày lễ và chủ nhật);
7. Bên A có nghĩa vụ thanh toán các khoản chi phí phát sinh do làm hư hỏng container và phí vệ sinh container liên quan do quá trình đóng hàng và dỡ hàng;
8. Thanh toán đầy đủ khoản phải trả cho Bên B theo thỏa thuận tại điều 5 (gồm: phí dịch vụ giao nhận, các khoản Bên B chi hộ cho Bên A) và nộp các khoản phạt vi phạm (nếu có) trước khi Bên B trả hàng;
9. Hỗ trợ Bên B các vướng mắc phát sinh trong quá trình giao nhận vận chuyển.

Điều 7: TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN B

1. Thông báo trọng lượng cho phép từng loại container.
2. Bố trí đầy đủ phương tiện vận tải, vỏ container đủ tiêu chuẩn đóng hàng nội địa, có mặt tại nơi đóng hàng đúng theo thời gian yêu cầu.
3. Bên B có trách nhiệm vận chuyển hàng hóa từ kho đến kho hoặc từ cảng đến kho an toàn.
4. Giao hàng đúng theo tiến độ đã thông báo, trường hợp giao chậm phải có thông báo kịp thời cho Bên A.
5. Bảo mật thông tin liên quan đến hàng hóa và kinh doanh của Bên A.
6. Trách nhiệm bên B được giới hạn theo các điều khoản được qui định tại mặt sau của vận đơn.
7. Thanh toán các chi phí chi hộ cho Bên A.
8. Bên B có trách nhiệm cung cấp hóa đơn và hoàn trả các hóa đơn chi hộ cho Bên A sau khi hoàn thành mỗi lô hàng.
9. Bên B chỉ định/ủy quyền cho Chi nhánh của Bên B là Chi nhánh công ty cổ phần vận tải biển Sài Gòn tại Hải Phòng báo giá dịch vụ, xuất hóa đơn cho Bên A và thực hiện các điều khoản của hợp đồng. Việc chỉ định/ủy quyền này không làm thay đổi trách nhiệm của bên B trong hợp đồng.

+ Tên đơn vị: Chi nhánh Công ty cổ phần vận tải biển Sài Gòn tại Hải Phòng

+ Mã số thuế: 0300424088-001

+ Số tài khoản: 0031000001306

+ Ngân hàng: Ngân hàng Vietcombank - Chi nhánh Hải Phòng

Điều 8: CÁC TRƯỜNG HỢP MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Bên B được miễn trừ trách nhiệm trong các trường hợp sau:

1. Bên B không chịu trách nhiệm về số lượng và chất lượng hàng hóa xếp trong container nếu số chỉ còn nguyên vẹn, vỏ container không có hiện tượng va đập và móp méo hoặc bị cạy phá trong quá trình vận chuyển.
2. Hàng hóa hư hỏng do việc chất xếp, chèn lót, gia cố hoặc do chất lượng bao bì của khách hàng không đảm bảo an toàn trong quá trình vận chuyển container.
3. Đối với toàn bộ các tổn thất do việc xếp hàng quá tải của khách hàng gây nên.
4. Xảy ra sự kiện bất khả kháng;
5. Các trường hợp hàng hóa tổn thất được miễn trừ trách nhiệm theo quy định của Luật Giao thông đường bộ và các văn bản luật liên quan khác.

Điều 9: KHIẾU NẠI VÀ BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI

1. Trong quá trình giao nhận hàng nếu Bên A phát hiện thấy hoặc nghi ngờ về việc hàng hóa hoặc vỏ container có hiện tượng bị hư hỏng hay không còn nguyên niêm phong kẹp chì, thì Bên A có trách nhiệm thông báo ngay cho Bên B để cử đại diện đến kiểm tra và lập biên bản hiện trường làm cơ sở giải quyết tranh chấp sau này. Bên B sẽ không có trách nhiệm về tổn thất hàng hóa khi niêm phong (seal/chì) bị phá không có sự thông báo của Bên A cho Bên B.
2. Mỗi bên có quyền yêu cầu một công ty giám định độc lập giám định tình trạng tổn thất của hàng hóa và phải thông báo thời gian, địa điểm giám định cho bên kia chứng kiến.

5. Đối với hàng hóa bị tổn thất hai Bên có trách nhiệm giải quyết theo trình tự quy định của pháp luật. Bên B không chấp nhận hóa đơn yêu cầu bồi thường trừ vào cước vận chuyển khi hai Bên chưa thống nhất được mức độ thiệt hại.

Điều 10: BẢO HIỂM

1. Bên B sẽ không có nghĩa vụ phải mua bất kỳ bảo hiểm nào đối với Hàng hóa cho bất kỳ rủi ro nào. Trong trường hợp Khách hàng yêu cầu sự hỗ trợ của Bên B để mua hộ bất kỳ bảo hiểm nào đối với Hàng hóa, Bên B có thể theo yêu cầu bằng văn bản của Khách hàng (“Yêu cầu Bảo hiểm”), thay mặt khách hàng để sắp xếp mua bảo hiểm Hàng hóa theo nguyên tắc bảo hiểm hàng hóa trong lãnh thổ Việt Nam;
2. Bên A/Khách hàng sẽ thanh toán cho Bên B phí bảo hiểm của giá trị lô hàng trong trường hợp Bên B đã trả thay;
3. Bên B sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm hay nghĩa vụ nào phát sinh từ hoặc liên quan đến tranh chấp giữa Khách hàng và công ty bảo hiểm và/hoặc bên thứ ba liên quan khác;
4. Bên B sẽ không chịu trách nhiệm về bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc lựa chọn công ty bảo hiểm và/hoặc khả năng thanh toán của công ty bảo hiểm đó.

Điều 11: PHẠT VI PHẠM

1. Nếu Bên A đã thông báo xếp hoặc dỡ hàng, sau đó lại thay đổi mà không thông báo để xe Bên B phải quay về thì Bên A phải trả chi phí phát sinh liên quan.
2. Nếu Bên B phát hiện hàng quá tải, Bên A phải trả gấp đôi tiền cước vận chuyển cho trọng lượng hàng quá tải đó và phí cân hàng, hoặc buộc phải san tải hàng hóa đảm bảo trọng lượng đã quy định và chịu mọi rủi ro và chi phí liên quan. Ngoài ra Bên B có thể từ chối vận chuyển và yêu cầu bồi thường thiệt hại cho vỏ container, phương tiện vận chuyển do quá tải gây ra.
3. Nếu giải phóng hàng vượt quá thời gian miễn phí lưu cont, lưu bãi, Bên A phải trả phí là theo thực tế phát sinh.

Bên A phải đảm bảo hàng hóa được giải phóng trong vòng 8 (tám) giờ kể từ khi xe vào kho lấy hàng, cũng như ở đầu giao hàng.

Nếu xe đầu kéo và container được yêu cầu chờ ở nhà kho qua đêm, Bên A phải chịu phí lưu xe theo cấu thành giá cước.

Điều 12 : BẤT KHẢ KHÁNG

1. Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các Bên bao gồm nhưng không giới hạn động đất, bão, lũ, lụt, lở đất, sóng thần, hỏa hoạn; chiến tranh, đình công, bạo động hoặc có nguy cơ xảy ra chiến tranh, và các thảm họa khác chưa lường hết được, sự thay đổi chính sách hoặc sự ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam, chính quyền cảng nơi hàng xếp dỡ.
2. Việc một Bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để Bên kia chấm dứt hợp đồng và được miễn trách nhiệm. Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:
 - (i) Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra;
 - (ii) Thông báo ngay cho Bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra ngay lập tức kể từ lúc xảy ra hoặc biết được sự kiện bất khả kháng.
3. Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà Bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng của mình.

Điều 13: CÁC TRƯỜNG HỢP CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG TRƯỚC HẠN

1. Trừ trường hợp có hành vi vi phạm hợp đồng xảy ra, mỗi Bên thông báo cho Bên kia trước ít nhất 30 ngày bằng văn bản về việc chấm dứt hợp đồng, đồng thời Bên thông báo phải thanh toán toàn bộ các chi phí cho Bên còn lại tính đến thời điểm chấm dứt hợp đồng theo thông báo.
2. Một Bên có quyền chấm dứt Hợp Đồng này trước hạn và yêu cầu bồi thường thiệt hại khi gửi văn bản thông báo cho Bên kia trước 15 (mười lăm) ngày khi một Bên có hành vi vi phạm bất kỳ nghĩa vụ và cam kết nào của mình theo hợp đồng.
3. Kể từ ngày chấm dứt hợp đồng tất cả các khoản nợ gốc chưa trả và tất cả các khoản tiền phải trả theo hợp đồng này sẽ ngay lập tức đến hạn và được thanh toán.
4. Bên chấm dứt có quyền khiếu nại đòi bồi thường thiệt hại đối với Bên kia khi "Hợp đồng" này bị chấm dứt theo khoản 2 của Điều này.
5. Thanh lý hợp đồng: khi hợp đồng chấm dứt hiệu lực, hai Bên sẽ hoàn thành các nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng này trong vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày chấm dứt.

Điều 14: LUẬT ÁP DỤNG VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

1. "Hợp đồng" này được điều chỉnh và giải thích bởi pháp luật của Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
2. Các tranh chấp phát sinh hoặc liên quan đến hoặc việc thực hiện Hợp đồng này bao gồm phạm vi, ý nghĩa, xây dựng, giải thích hoặc áp dụng hợp đồng sẽ được giải quyết bằng hòa giải thông qua thương lượng và thảo luận giữa các Bên. Nếu tranh chấp không thể giải quyết bằng thương lượng sẽ được đưa ra Tòa án có thẩm quyền để giải quyết.
3. Chi phí cho những hoạt động kiểm tra xác minh và lệ phí tòa án, phí luật sư do Bên có lỗi chịu và trường hợp lỗi hỗn hợp thì phân chia theo tỷ lệ yêu cầu được chấp nhận.

Điều 15: CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

1. Tất cả các giao dịch của hai Bên đều được công nhận như phụ lục hợp đồng và là phần không tách rời của hợp đồng.
2. Các giao dịch bằng email hoặc Fax hoặc tin nhắn hoặc thông điệp dữ liệu điện tử khác được xem là giao dịch bằng văn bản giữa hai Bên.
3. Hợp đồng này được ký thông qua fax hoặc email được xem như là bản chính thức.
4. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày 01/02/2026 đến ngày 31/01/2028 và tự động thanh lý khi hai bên đã hoàn thành các nghĩa vụ đã nêu tại các điều khoản trên.
5. Hợp đồng này được lập thành [04] bản, có giá trị như nhau, mỗi Bên giữ [02] bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A
Chức vụ
(Ký tên, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN BÊN B
Chức vụ
(Ký tên, đóng dấu)

SUBMISSION**BẢN DỊCH
TRANSLATION****Re: Execution of contracts with related parties****To: Board of Directors of Saigon Shipping Joint Stock Company**

- Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020;
- Pursuant to the Charter on Organization and Operation of Saigon Shipping Joint Stock Company;
- Based on the Company's actual operational circumstances,

The General Director respectfully submits to the Board of Directors for consideration and approval the contracts with related parties as follows:

1. To approve the Container Yard Service Agreement between Saigon Shipping Joint Stock Company (the Service Provider) and Global Logistics Services Company Limited (the Service Purchaser), in accordance with the attached draft agreement. The estimated transaction value arising under the agreement is VND 1,800,000,000 over three years. Where, during the negotiation or performance of the agreement, the parties propose amendments to the agreed terms, the General Director shall be authorized to proactively review, negotiate, and decide on such amendments, ensuring compliance with applicable laws and protection of the Company's lawful rights and interests.
2. To approve the Cargo Forwarding and Transportation Agreement between Saigon Shipping Joint Stock Company (the Service Provider) and Saigonship Da Nang Joint Stock Company (the Service Purchaser), in accordance with the attached draft agreement. The estimated transaction value arising under the agreement is VND 300,000,000 over two years. Where, during the negotiation or performance of the agreement, the parties propose amendments to the agreed terms, the General Director shall be authorized to proactively review, negotiate, and decide on such amendments, ensuring compliance with applicable laws and protection of the Company's lawful rights and interests.

Respectfully submitted to the Board of Directors for consideration and approval.

Sincerely./.

Recipients:

- Board of Directors, Supervisory Board;
- Planning and Strategy Committee;
- Filed at: Administration Department.

GENERAL DIRECTOR*(Signed and sealed)***Le Thi Thanh Thuan**

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence – Freedom – Happiness

CONTAINER YARD SERVICE AGREEMENT

No.:/2026/SSC-GLS

Pursuant to the laws and implementing regulations of the Socialist Republic of Vietnam;

Based on the actual needs and capabilities of the Parties.

Today, on the day of 2026, at the office of Saigon Shipping Joint Stock Company, the Parties to this Agreement comprise:

PARTY A: SAIGON SHIPPING JOINT STOCK COMPANY (SSC)

Address: 9 Nguyen Cong Tru Street, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City

Telephone: (84).8.38296316 Fax: +84.8.38225067

Tax identification number: 0300424088

Bank account: 007100005975 maintained at the Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam – Ho Chi Minh City Branch

Represented by:

Position: General Director

PARTY B: GLOBAL LOGISTICS SERVICES COMPANY LIMITED (GLS)

Address:, Ho Chi Minh City, Vietnam

Bank account: 0037.1000.1088.66.88 maintained at Orient Commercial Joint Stock Bank – Tan Binh Branch

Tax identification number: 0304995011

Represented by:

Position:

The Parties hereby agree to enter into this Container Yard Service Agreement under the following terms and conditions:

Article 1. Scope of the Agreement

Party B agrees to deliver empty containers to Party A's container yard located at 27B National Highway 1A, Linh Xuan Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam, in order to coordinate with Party A in providing container-related services.

Party A agrees to use the container yard located at 27B National Highway 1A, Linh Xuan Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam, as the site for providing container lifting, lowering, cleaning and repair services for the containers delivered by Party B to the depot.

Article 2. Responsibilities of the Parties

2.1. Responsibilities of Party A

Arrange dispatch personnel, forklift operators, cleaning staff and security personnel to coordinate with Party B's employees in providing safe, convenient and prompt services to Party B's customers. Ensure that all

operations are carried out in accordance with applicable laws and assume responsibility for production and business activities, including ensuring the safety of equipment, vehicles and machinery within the yard premises.

Be responsible for completing container gate-in and gate-out procedures at the yard; promptly lift and lower containers for Party B's vehicles or third-party vehicles designated by Party B; and properly safeguard Party B's containers throughout the period during which such containers are stored at Party A's container yard.

Facilitate access to the yard for Party B's employees and customers for work-related purposes.

Assign tally and delivery personnel to monitor, inspect and confirm the condition of containers entering and leaving the yard.

On the 26th day of each month, reconcile and confirm with Party B the quantities of containers received, released, cleaned and repaired. Coordinate with Party B in resolving any issues arising during container operations, handling and loading/unloading.

The yard's operating hours shall be 24 hours per day, seven days per week.

Be responsible for issuing invoices to and collecting container lifting/lowering charges from customers. Such lifting/lowering charges shall be updated daily based on actual operations.

Pay Party B in full the management fees as agreed in Article 3 of this Agreement.

2.2. Responsibilities of Party B

Conduct its business operations in accordance with applicable laws.

Party B's officers, employees and customers entering and working at the yard shall fully comply with the regulations on security and public order, occupational safety, environmental sanitation, and fire prevention and fighting prescribed by Party A at the Logistics Center and by law.

Promote container gate-in and gate-out volumes to prevent containers from remaining in the yard for extended periods, thereby affecting Party A's yard operating capacity.

On the 26th day of each month, jointly inspect, reconcile and confirm with Party A's representative the quantities of containers received, released, cleaned and repaired as the basis for payment.

Provide Party A with the empty-container release plan and assume responsibility for containers released or returned to customers under Party B's written guarantees or instructions sent by letter or email.

Provide Party A with the procedures for coordination at the container yard, as well as relevant document templates, including container release orders, container drop-off orders, and other related forms.

Fully discharge all financial obligations payable to Party A for the services provided by Party A.

Article 3. Service Charges and Payment Method

3.1. Service charges: Party A shall charge the following container service fees (inclusive of value-added tax):

3.1.1. Container lifting/lowering charges

Party A shall apply the following lifting/lowering tariff for loaded and empty containers provided to Party B: VND 580,000/20-foot container; VND 800,000/40-foot container; VND 1,080,000/45-foot container. Party A shall collect these charges from Party B after the Parties reconcile the actual volume on the 26th day of each month.

3.1.2. Container cleaning charges

Party A shall apply the following cleaning charges to Party B:

Water washing: VND 50,000/20-foot container; VND 80,000/40-foot container; VND 110,000/45-foot container;

Cleaning with soap and chemicals: VND 110,000/20-foot container; VND 165,000/40-foot container; VND 165,000/45-foot container;

Special cleaning: VND 800,000/m³ of waste or more. In cases where residual waste remains in the container, such as soil, stone, coal, etc., with a volume of 1 m³ or more, Party A shall collect the charge directly from the customer.

3.1.3. Container repair charges

The container repair charges shall be applied in accordance with the agreement confirmed by email between the Parties for each container and accepted by Party A.

3.1.4. Where services outside the scope specified above arise, the Parties shall reach a specific written agreement for each such service.

3.1.5. In the event of fluctuations in input costs, the Parties shall negotiate adjustments to the service charges. Any such adjustment shall be set out in an appendix to this Agreement.

3.2. Payment method

Payment documents:

On the 26th day of each month, Party A shall prepare a summary statement of service volumes, including lifting/lowering charges, cleaning charges and repair charges, and send it by email to Party B for confirmation. Party B shall review and confirm the statement within two (02) working days from the date of receipt of Party A's email with the summary statement attached.

If Party B fails to provide confirmation within the above period, Party A shall deem Party B to have agreed to the figures stated in the summary statement. Party A shall then issue a VAT invoice to Party B for the amount specified in the summary statement sent by Party A.

Payment term:

After the Parties have confirmed and agreed on all figures, they shall prepare a Debt Offset Record based on the VAT invoice. The outstanding balance stated in the Debt Offset Record shall be paid by the indebted Party to the other Party within three (03) working days from the date on which the Debt Offset Record is signed and sealed by both Parties.

Payment method: Bank transfer.

Payment currency: Vietnamese dong (VND)

Article 4. Confidentiality

Each Party shall keep confidential all information relating to this Agreement and shall not disclose such information to any third party without the other Party's prior written consent. Each Party shall use the information obtained solely for the purposes of performing this Agreement.

Article 5. Effectiveness and Term of the Agreement

This Agreement shall remain effective for two (02) years from the date of signing and shall be automatically extended for an additional one (01) year unless either Party requests termination in writing by giving at least thirty (30) days' prior notice before the expiry date.

Where either Party requests any amendment to this Agreement, the requesting Party shall notify the other Party in writing at least thirty (30) days in advance so that the Parties may negotiate such amendment. If the Parties reach an agreement, they shall execute an appendix to this Agreement. If the Parties fail to reach an agreement, this Agreement shall remain valid until its expiry.

This Agreement may not be terminated before its expiry, except in the cases specified in Article 6 hereof.

Article 6. Termination of the Agreement

This Agreement shall terminate in any of the following circumstances:

Upon expiry in accordance with Article 5;

Force majeure events, including natural disasters, epidemics, war, earthquakes, or a land recovery decision issued by a competent state authority;

The Parties mutually agree to terminate and liquidate the Agreement before its expiry, provided that each Party gives the other Party at least one hundred and eighty (180) days' prior notice;

Where either Party breaches any provision or term of this Agreement, the non-breaching Party shall have the right to unilaterally terminate the Agreement, provided that it gives the breaching Party written notice at least thirty (30) days prior to the termination date.

Article 7. General Provisions

The Parties undertake to strictly comply with all terms and conditions agreed upon in this Agreement.

During the performance of this Agreement, any amendment or supplement to its contents must be made in writing and agreed upon by both Parties.

Any dispute arising out of or in connection with this Agreement shall first be resolved by the Parties through negotiation and mediation. In the event of any difficulty or obstacle, the Parties shall promptly notify each other and discuss appropriate solutions on the basis of negotiation and mutual respect for each Party's rights and interests, with a view to remedying the issue and minimizing risks to the greatest extent possible. Any agreed solution must be recorded in writing.

Where a dispute arises and the Parties fail to reach a settlement through negotiation, the dispute shall be submitted to the competent People's Court of Ho Chi Minh City for resolution in accordance with applicable laws. The losing Party shall bear all related costs and court fees. The Court's judgment or decision shall be final and binding upon both Parties.

This Agreement is made in four (04) original copies of equal legal validity. Each Party shall retain two (02) original copies for implementation.

FOR AND ON BEHALF OF PARTY A
(Signature, full name and seal)

FOR AND ON BEHALF OF PARTY B
(Signature, full name and seal)

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence – Freedom – Happiness

-----o0o-----

CARGO FORWARDING AND TRANSPORTATION SERVICE AGREEMENT

No.: 002/2026/HDDV/SSCDN-SSCHP

Pursuant to the Civil Code No. 91/2015/QH13 dated November 24, 2015, effective from January 1, 2017;

Pursuant to the Commercial Law No. 36/2005-QH11 dated June 14, 2005, and other applicable laws of the Socialist Republic of Vietnam;

Based on the needs and capabilities of both Parties,

Today, February 1, 2026, in Ho Chi Minh City, the Parties comprise:

PARTY A: SERVICE PURCHASER

Company name: SAIGONSHIP DA NANG JOINT STOCK COMPANY

Address: Lot B1-6, Tho Quang Aquatic Products Service Industrial Park, Son Tra Ward, Da Nang City, Vietnam

Tax identification number: 0401358956 Telephone:

Account number:

Bank:

Represented by: Position:

PARTY B: SERVICE PROVIDER

Company name: SAIGON SHIPPING JOINT STOCK COMPANY

Address: No. 9 Nguyen Cong Tru Street, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

Tax identification number: 0300424088

Telephone: +84.28.3829 6316 Fax: +84.28.3822 5067

Account number: 007.100.000597.5

Bank: Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam – Ho Chi Minh City Branch

Represented by: Ms. **Le Thi Thanh Thuan** Position: General Director

The Parties agree to enter into this agreement for the transportation and forwarding of import and export goods under the following terms and conditions:

Article 1. SUBJECT MATTER OF THE AGREEMENT

Party B shall provide cargo transportation services on specific routes designated by Party A from time to time, customs clearance services at Hai Phong/Ho Chi Minh City/Da Nang ports, customs declaration consulting services, cargo inspection services, and other services at Party A's request.

2. Place of Delivery/Receipt of Goods

Party A shall notify Party B of the quantity, type, specifications, weight, time, and place of receipt and delivery of the goods at least two (02) working days prior to the scheduled time for receipt of the goods for transportation.

Party B shall be responsible for delivering the goods to the consignee specified in the Cargo Forwarding and Transportation Agreement or in other relevant documents agreed upon by the two (02) Parties, including written documents, email, fax, or text messages.

Article 2. SERVICE RATES

Freight charges, rates for related expenses, and the method of delivery and receipt shall be based on the quotation confirmed by both Parties by telephone, in writing, by email, or by fax.

During the performance of this Agreement, if there are significant price fluctuations resulting from changes in State policies or other objective causes, the Parties shall renegotiate the freight charges or relevant terms of the Agreement. Party B shall notify Party A of any proposed adjustment to the freight charges at least five (05) days in advance. Such adjustment shall be recorded in an appendix to this Agreement or in a quotation duly confirmed by both Parties.

Article 3. CARGO DOCUMENTS

Party A shall provide the following documents accompanying the goods as required during the delivery, receipt, and transportation process:

- (i) Goods delivery note; if any;
- (ii) Invoice for the goods, in copy form;
- (iii) Transport document; if any;
- (iv) Permit for the circulation of special goods; if any;
- (v) Receipts for taxes paid; if any;
- (vi) Other documents, if any.

Article 4. METHOD AND TIME OF DELIVERY AND RECEIPT

Party B shall be responsible for arranging appropriate specialized vehicles in accordance with Party A's requirements.

The vehicles must have all valid documents required for lawful operation on the relevant transport routes and for carrying the agreed quantity of goods.

The Parties agree that the goods shall be delivered and received on a warehouse-to-warehouse or warehouse-to-port basis, with full-container-load delivery under seal at the loading/unloading warehouse.

Upon delivery and receipt of the goods, the employees of both Parties shall sign a Cargo Delivery and Receipt Record. The Record must clearly specify the container number and seal number at both the delivery warehouse and the receiving warehouse. Party B shall not be responsible for resolving any cargo loss or damage where the seal has been broken without prior notice from Party A.

The time of delivery to the consignee shall be agreed upon by the Parties in accordance with the schedule of each shipment, unless otherwise agreed.

Article 5. PAYMENT OF SERVICE FEES

1. Payment documents:

Valid VAT invoice;

Cargo Delivery and Receipt Record bearing the consignee's signature, if any;

Quantity Reconciliation Statement, if any.

Other relevant documents, if any.

2. Payment method:

Within three (03) working days after completion of each shipment, Party B shall send Party A a reconciliation statement specifying the service volume, total freight charges, additional expenses, and any amounts advanced by Party B on behalf of Party A, if any. Party A shall review and confirm the statement so that Party B may issue and send the invoice to Party A. If Party A fails to provide confirmation within three (03) working days, Party B shall deem Party A to have agreed to the statement. Party B shall then issue the VAT invoice based on the statement previously sent and deliver it to Party A by fax, email, express courier, or in person.

Party A shall pay Party B the full invoiced amount within thirty (30) days from the date on which Party A receives the complete set of payment documents.

Form of payment: Cash or bank transfer.

If Party A fails to make payment by the above deadline, Party A shall pay Party B late-payment interest at the rate of 0.05% per day on the overdue amount. The late-payment period shall not exceed thirty (30) days from the payment due date. Upon expiry of this period, Party B shall have the right to retain and dispose of Party A's goods or unilaterally terminate this Agreement.

The Parties agree that Party B shall have the right to retain and dispose of Party A's goods and the documents relating thereto as security for payment of overdue debts. All costs associated with the retention of the goods shall be borne by the Party in breach of its payment obligations.

Party A shall make payment to the bank account of Party B's branch, namely the Hai Phong Branch of Saigon Shipping Joint Stock Company:

Account number: 0031000001306

Bank: Vietcombank – Hai Phong Branch

Article 6. RESPONSIBILITIES OF PARTY A

1. Prepare complete information on the goods, shipping marks, and relevant documents as specified in Article 1.
2. Provide Party B with complete, accurate, and timely information regarding the goods and the transportation requirements for each shipment. The pickup and delivery locations provided must not be located within areas subject to bridge or road access restrictions and must be accessible to container trucks.
3. Assume full responsibility for the legality of the goods loaded into the containers. Provide all necessary and lawful documents to facilitate Party B's transportation of the goods.
4. Be responsible for packing the goods in accordance with the applicable specifications and characteristics of each type of goods.
5. At the delivery warehouse, carefully inspect the condition of the seal, container door locking handles, and locking pins after sealing, and ensure that all locking pins are properly sealed. Sign a record confirming the condition of the container before breaking the container seal.
6. Remove the goods within the free container storage and yard storage periods, namely three (03) days before the vessel's departure at the port of loading and five (05) days after the vessel's arrival at the port of discharge, including public holidays and Sundays.
7. Be responsible for paying any costs arising from damage to the containers and any related container cleaning charges caused during the loading and unloading of the goods.

8. Fully pay all amounts due to Party B in accordance with Article 5, including forwarding service fees and amounts advanced by Party B on behalf of Party A, and pay any penalties for breach, if applicable, before Party B releases the goods.
9. Assist Party B in resolving any difficulties arising during the forwarding and transportation process.

Article 7. RESPONSIBILITIES OF PARTY B

1. Notify Party A of the permitted weight for each type of container.
 2. Arrange sufficient means of transport and containers meeting the standards for domestic cargo loading, and ensure their timely arrival at the place of loading as requested.
 3. Be responsible for transporting the goods safely on a warehouse-to-warehouse or port-to-warehouse basis.
 4. Deliver the goods in accordance with the notified schedule. In the event of any delay, Party B shall promptly notify Party A.
 5. Keep confidential all information relating to Party A's goods and business activities.
 6. Party B's liability shall be limited in accordance with the terms and conditions stated on the reverse side of the bill of lading.
 7. Pay expenses on behalf of Party A.
 8. Provide Party A with invoices and return all invoices relating to expenses paid on Party A's behalf upon completion of each shipment.
 9. Party B designates/authorizes its branch, namely the Hai Phong Branch of Saigon Shipping Joint Stock Company, to provide service quotations, issue invoices to Party A, and perform the terms of this Agreement. Such designation/authorization shall not alter Party B's responsibilities under this Agreement.
- Unit name: Hai Phong Branch of Saigon Shipping Joint Stock Company
 - Tax identification number: 0300424088-001
 - Account number: 0031000001306
 - Bank: Vietcombank – Hai Phong Branch

Article 8. EXEMPTIONS FROM LIABILITY

Party B shall be exempt from liability in the following cases:

1. Party B shall not be liable for the quantity or quality of the goods loaded in a container where the seal remains intact and the container shows no signs of impact, denting, tampering, or forced opening during transportation.
2. Damage to the goods caused by improper loading, stowage, securing, or reinforcement, or by inadequate packaging provided by the customer that fails to ensure safety during container transportation.
3. Any loss or damage caused by the customer's overloading of the goods.
4. The occurrence of a force majeure event.
5. Other cases of cargo loss or damage for which liability is exempted under the Law on Road Traffic and other relevant laws and regulations.

Article 9. CLAIMS AND COMPENSATION FOR DAMAGE

1. During the delivery and receipt of the goods, if Party A discovers or suspects that the goods or container have been damaged or that the seal is no longer intact, Party A shall immediately notify Party B so that Party B may appoint a representative to conduct an inspection and prepare a site record as the basis for resolving any subsequent dispute. Party B shall not be liable for any loss of or damage to the goods where the seal has been broken without Party A notifying Party B.
2. Either Party shall have the right to request an independent inspection company to assess the extent and condition of the damage to the goods and shall notify the other Party of the time and place of the inspection so that the other Party may attend and witness the inspection.

5. In the event of loss of or damage to the goods, the Parties shall resolve the matter in accordance with the procedures prescribed by law. Party B shall not accept any compensation invoice or deduction of compensation from the freight charges unless the Parties have agreed on the extent of the damage.

Article 10. INSURANCE

1. Party B shall have no obligation to purchase any insurance for the goods against any risk. Where the Customer requests Party B's assistance in arranging insurance for the goods, Party B may, upon receipt of the Customer's written request (the "Insurance Request"), arrange cargo insurance on the Customer's behalf in accordance with the principles applicable to cargo insurance within the territory of Vietnam.
2. Party A/the Customer shall reimburse Party B for the insurance premium calculated on the value of the shipment where Party B has paid such premium on Party A's/the Customer's behalf.
3. Party B shall not bear any liability or obligation arising out of or in connection with any dispute between the Customer and the insurer and/or any other relevant third party.
4. Party B shall not be responsible for any matter relating to the selection of the insurer and/or the insurer's solvency.

Article 11. PENALTIES FOR BREACH

1. If Party A has notified Party B of the loading or unloading of goods but subsequently changes the arrangement without notice, causing Party B's vehicle to return without performing the service, Party A shall bear all related costs incurred.
2. If Party B discovers that the goods are overloaded, Party A shall pay double the freight charges applicable to the overloaded weight, together with the weighing fee, or shall be required to redistribute the goods so that the prescribed weight limit is complied with and shall bear all related risks and expenses. In addition, Party B may refuse to transport the goods and claim compensation for any damage caused by overloading to the container and means of transport.
3. If the goods are released after expiry of the free container storage and yard storage periods, Party A shall pay the charges actually incurred.

Party A shall ensure that the goods are loaded or unloaded and the vehicle released within eight (08) hours from the time the vehicle arrives at the pickup warehouse, and likewise at the delivery location.

If the tractor unit and container are required to remain at the warehouse overnight, Party A shall bear the vehicle detention charges in accordance with the applicable freight rate structure.

Article 12. FORCE MAJEURE

1. A force majeure event means an event of an objective nature occurring beyond the reasonable control of the Parties, including but not limited to earthquakes, storms, floods, inundations, tornadoes, tsunamis, landslides, fires, wars, strikes, riots, threats of war, other unforeseen disasters, changes in policies, or prohibitions imposed by competent Vietnamese authorities or by the port authorities at the port of loading or discharge.
2. A Party's failure to perform its obligations due to a force majeure event shall not constitute grounds for the other Party to terminate this Agreement, and the affected Party shall be exempt from liability. The Party affected by the force majeure event shall:

(i) Take reasonable preventive measures and necessary alternative measures to minimize, to the greatest extent possible, the effects of the force majeure event;

(ii) Immediately notify the other Party of the force majeure event upon its occurrence or upon becoming aware of it.

3. In the event of force majeure, the time for performance of this Agreement shall be extended by a period equal to the duration during which the affected Party is unable to perform its obligations under this Agreement due to the force majeure event.

Article 13. EARLY TERMINATION OF THE AGREEMENT

1. Except where a breach of this Agreement occurs, either Party may terminate this Agreement by giving the other Party at least thirty (30) days' prior written notice. The terminating Party shall pay all amounts due to the other Party up to the termination date specified in the notice.
2. Either Party shall have the right to terminate this Agreement before its expiry and claim compensation for damage by giving the other Party fifteen (15) days' prior written notice where the other Party breaches any of its obligations or commitments under this Agreement.
3. From the termination date, all outstanding principal amounts and all other amounts payable under this Agreement shall immediately become due and payable.
4. The terminating Party shall have the right to claim compensation for damage from the other Party where this Agreement is terminated pursuant to Clause 2 of this Article.
5. **Liquidation of the Agreement:** Upon termination of this Agreement, the Parties shall complete all obligations arising hereunder within fifteen (15) days from the termination date.

Article 14. GOVERNING LAW AND DISPUTE RESOLUTION

1. This Agreement shall be governed by and construed in accordance with the laws of the Socialist Republic of Vietnam.
2. Any dispute arising out of, relating to, or in connection with the performance of this Agreement, including its scope, meaning, construction, interpretation, or application, shall first be resolved amicably through negotiation and discussion between the Parties. If the dispute cannot be resolved through negotiation, it shall be referred to a competent court for settlement.
3. The costs of inspection and verification, court fees, and legal fees shall be borne by the Party at fault. Where both Parties are at fault, such costs shall be apportioned in proportion to the extent to which each Party's claims are accepted.

Article 15. GENERAL PROVISIONS

1. All transactions between the Parties shall be recognized as appendices to this Agreement and shall constitute an integral part hereof.
2. Transactions conducted by email, fax, text message, or other electronic data messages shall be deemed written transactions between the Parties.
3. This Agreement, when executed by fax or email, shall be deemed an official original.
4. This Agreement shall be effective from February 1, 2026 to January 31, 2028 and shall be automatically liquidated once both Parties have fulfilled all obligations set out herein.
5. This Agreement is made in four (04) copies of equal legal validity, with each Party retaining two (02) copies.

FOR AND ON BEHALF OF PARTY A

Position:

(Signature and seal)

FOR AND ON BEHALF OF PARTY B

Position:

(Signature and seal)

XÁC NHẬN CỦA CÔNG TY TNHH DỊCH THUẬT CHUYÊN NGHIỆP HÀ NỘI

CONFIRMATION OF HA NOI PROFESSIONAL TRANSLATION CO.,LTD

I, undersigned **Do Thi Anh**, Citizen card No. 001190054782, Date of issue: 12/07/2021, Place of issue: Director of Police Department for administrative management of social order, Undertake that this is true translation from Vietnamese into English.

Translator

Tôi: **Đỗ Thị Ánh**, CMTND số: 001190054782 cấp ngày 12/07/2021, Nơi cấp: Cục trưởng cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, cam đoan đã dịch chính xác văn bản này từ tiếng Việt sang tiếng Anh

Người dịch

me

Đỗ Thị Ánh

Certified that Ms **Do Thi Anh**, Citizen card No. 001190054782, Date of issue: 12/07/2021, Place of issue: Director of Police Department for administrative management of social order, Subscribed before me in Ha Noi Professional Translation Co., LTD

Address: Room 101A, Building M3-M4, No. 91 Nguyen Chi Thanh Street, Dong Da District, Hanoi

Tel:

No. 2403 Volume No: **01 CT/DTCNHN**

Date: 24/03/2026

**BY ORDER OF DIRECTOR
CHIEF OF TRANSLATION OFFICE**

Chứng thực ông/bà **Đỗ Thị Ánh**, CMTND số: 001190054782 cấp ngày 12/07/2021, Nơi cấp: Cục trưởng cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Đã ký trước mặt tôi tại Công ty TNHH Dịch thuật Chuyên Nghiệp Hà Nội.

Địa chỉ: Phòng 101A – Tòa M3M4 - 91 Nguyễn Chí Thanh - Láng Hạ - Đống Đa - Hà Nội

Điện thoại:

Số chứng thực: 2403 Quyển số: **01 CT/DTCNHN**

Ngày: 24/03/2026

TL. GIÁM ĐỐC

TRƯỞNG PHÒNG DỊCH



ĐỖ THỊ ÁNH

**CÔNG TY CỔ PHẦN
VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 06 /TTr-TGD-SSC

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 03 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc ký kết hợp đồng với các bên liên quan

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty CP Vận tải biển Sài Gòn

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn;
- Căn cứ tình hình thực tế hoạt động của Công ty,

Tổng Giám đốc kính trình Hội đồng quản trị xem xét thông qua hợp đồng với các bên liên quan như sau:

1. Thông qua Hợp đồng dịch vụ bãi container giữa Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn (Bên bán dịch vụ) và Công ty TNHH Dịch vụ Tiếp vận Toàn Cầu (Bên mua dịch vụ) theo dự thảo hợp đồng đính kèm. Giá trị giao dịch phát sinh dự kiến theo hợp đồng: 1.800.000.000 đồng/03 năm. Trường hợp trong quá trình đàm phán hoặc thực hiện hợp đồng, các bên có đề xuất điều chỉnh các nội dung thỏa thuận, giao Tổng Giám đốc chủ động xem xét, thương thảo và quyết định việc điều chỉnh các điều khoản của hợp đồng, bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và quyền, lợi ích hợp pháp của Công ty.
2. Thông qua Hợp đồng giao nhận và vận chuyển hàng hóa giữa Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn (Bên bán dịch vụ) và Công ty Cổ phần Saigonship Đà Nẵng (Bên mua dịch vụ) theo dự thảo hợp đồng đính kèm. Giá trị giao dịch phát sinh dự kiến theo hợp đồng: 300.000.000 đồng/02 năm. Trường hợp trong quá trình đàm phán hoặc thực hiện hợp đồng, các bên có đề xuất điều chỉnh các nội dung thỏa thuận, giao Tổng Giám đốc chủ động xem xét, thương thảo và quyết định việc điều chỉnh các điều khoản của hợp đồng, bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và quyền, lợi ích hợp pháp của Công ty.

Kính trình Hội đồng quản trị xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- UB Kế hoạch và chiến lược;
- Lưu: VT.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ BÃI CONTAINER
Số: /2026/SSC-GLS

Căn cứ vào các Bộ Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ vào nhu cầu và năng lực thực tế của các bên.

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm 2026, tại văn phòng Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn, chúng tôi gồm có:

BÊN A : CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN (SSC)
Địa chỉ : 9 Nguyễn Công Trứ, P. Sài Gòn , TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại : (84).8.38296316 Fax: +84.8.38225067
Mã số thuế : 0300424088
Tài khoản : 0071000005975 tại Ngân hàng: TMCP Ngoại thương Việt nam, CN TP HCM
Đại diện bởi : Chức vụ: Tổng Giám đốc

BÊN B : CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TIẾP VẬN TOÀN CẦU (GLS)
Địa chỉ : , Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tài khoản : 0037.1000.1088.66.88 tại Ngân Hàng TMCP Phương Đông – CN Tân Bình
Mã số thuế : 0304995011
Đại diện bởi : Chức vụ:

Hai bên cùng thống nhất và ký kết Hợp đồng dịch vụ bãi container với các điều kiện và điều khoản như sau:

Điều 1: Phạm vi hợp đồng

- Bên B đồng ý đưa container rỗng về bãi container của Bên A tại địa chỉ: 27B Quốc lộ 1A, Phường Linh Xuân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam để cùng phối hợp với Bên A thực hiện cung ứng các dịch vụ về container.

- Bên A đồng ý sử dụng bãi container tại 27B Quốc lộ 1A, Phường Linh Xuân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam làm nơi cung cấp dịch vụ nâng, hạ, vệ sinh và sửa chữa container do Bên B đưa về depo.

Điều 2: Trách nhiệm của các bên

2.1 Trách nhiệm của Bên A

- Bố trí nhân viên điều độ, lái xe nâng, nhân viên vệ sinh, nhân viên bảo vệ phối hợp với nhân viên Bên B cung cấp dịch vụ cho Khách Hàng của Bên B an toàn, thuận lợi và nhanh chóng. Bảo đảm các hoạt động được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, chịu trách

nhiệm về các hoạt động sản xuất kinh doanh như: đảm bảo an toàn thiết bị, phương tiện, máy móc trong khu vực bãi.

- Chịu trách nhiệm làm các thủ tục xuất, nhập container trong bãi; nâng hạ kịp thời container cho phương tiện của Bên B hoặc phương tiện của bên thứ ba do Bên B chỉ định và có trách nhiệm bảo quản các container trong suốt quá trình container của Bên B lưu giữ tại bãi container của Bên A.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho nhân viên và khách hàng của Bên B ra vào làm việc.

- Cử nhân viên giao nhận theo dõi kiểm tra và xác nhận tình trạng container ra vào bãi.

- Vào ngày 26 hàng tháng cùng Bên B đối chiếu xác nhận số lượng container nhập, xuất, vệ sinh, sửa chữa. Kết hợp cùng Bên B giải quyết những vướng mắc phát sinh trong quá trình khai thác và xếp dỡ container.

- Thời gian hoạt động khai thác của bãi: làm việc 24 giờ/ ngày và 7 ngày/ tuần

- Chịu trách nhiệm phát hành hóa đơn và thu phí nâng/ hạ từ Khách Hàng. Phí nâng/hạ này sẽ được cập nhật hàng ngày theo thực tế.

- Thanh toán cho bên B đầy đủ phí quản lý như đã thỏa thuận ở điều 3 của hợp đồng này.

2.2 Trách nhiệm của Bên B

- Thực hiện hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Cán bộ, nhân viên và Khách Hàng của Bên B ra vào làm việc tại bãi phải chấp hành đầy đủ các quy định về an ninh trật tự, an toàn lao động, vệ sinh môi trường và công tác PCCC theo quy định của Bên A tại Trung tâm kho vận và của pháp luật.

- Thúc đẩy sản lượng xuất/nhập container tránh tình trạng container tồn bãi lâu ngày làm ảnh hưởng đến khả năng khai thác bãi của bên A.

- Vào ngày 26 hàng tháng, cùng đại diện Bên A tiến hành kiểm tra, đối chiếu và xác nhận số lượng container nhập, xuất, vệ sinh, sửa chữa để làm cơ sở thanh toán.

- Cung cấp kế hoạch cấp container rỗng cho Bên A và chịu trách nhiệm đối với các container bảo lãnh bằng văn bản (thư/email) cấp container/trả container cho khách hàng.

- Cung cấp cho Bên A quy định về quy trình phối hợp tại bãi chứa container cũng như các biểu mẫu chứng từ như: lệnh cấp container, lệnh hạ container v...v....

- Thanh toán cho Bên A đầy đủ nghĩa vụ tài chính từ các dịch vụ do Bên A cung cấp.

Điều 3: Phí dịch vụ và phương thức thanh toán.

3.1 Phí dịch vụ: Bên A sẽ thu phí dịch vụ về container như sau (đã bao gồm thuế giá trị gia tăng)

3.1.1. Phí nâng hạ

- Bên A áp dụng biểu phí nâng hạ container khô và rỗng như sau cho bên B: 580.000 đồng/20'; 800.000 đồng/40'; 1.080.000 đồng/45'. Phí này Bên A sẽ thu từ Bên B sau khi hai bên đối chiếu sản lượng vào ngày 26 hằng tháng.

3.1.2. Phí vệ sinh container

Phí vệ sinh Bên A áp dụng cho Bên B như sau:

- Vệ sinh rửa nước: 50.000 đồng/20'; 80.000 đồng/40'; 110.000 đồng/45'

- Vệ sinh xà phòng, hóa chất: 110.000 đồng/20'; 165.000 đồng/40'; 165.000 đồng/45'

- Vệ sinh đặc biệt: 800.000 VND/m³ chất thải trở lên (đối với trường hợp chất thải còn lại trên container như đất, đá, than.... từ 1m³ trở lên) Bên A sẽ thu trực tiếp từ khách hàng.

3.1.3 Phí sửa chữa container

Áp dụng theo thỏa thuận được xác nhận qua thư điện tử (email) giữa hai bên đối với từng container và được Bên A xác nhận chấp thuận.

3.1.4 Trường hợp phát sinh các dịch vụ ngoài phạm vi nêu trên, hai bên sẽ tiến hành thỏa thuận cụ thể bằng văn bản cho từng dịch vụ.

3.1.5 Trường hợp giá các yếu tố đầu vào có biến động, hai bên sẽ tiến hành thương lượng điều chỉnh giá dịch vụ. Nội dung điều chỉnh sẽ được thể hiện bằng phụ lục hợp đồng.

3.2 Phương thức thanh toán

Chứng từ thanh toán:

Vào ngày 26 hàng tháng, Bên A lập bảng tổng hợp sản lượng (bao gồm phí nâng/hạ, phí vệ sinh, phí sửa chữa) và gửi email cho Bên B xác nhận. Bên B kiểm tra và xác nhận trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được email đính kèm bảng tổng hợp sản lượng từ Bên A. Nếu sau thời hạn trên mà Bên B chưa xác nhận thì Bên A hiểu rằng Bên B đã thống nhất số liệu tại bảng tổng hợp sản lượng và Bên A sẽ xuất hóa đơn tài chính cho Bên B theo số tiền tại bảng tổng hợp sản lượng mà Bên A gửi cho Bên B.

Thời hạn thanh toán:

Sau khi hai bên đã xác nhận thống nhất toàn bộ số liệu, căn cứ vào hóa đơn tài chính hai bên lập Biên bản cản trừ công nợ. Số tiền còn lại theo Biên bản cản trừ công nợ sẽ được được bên còn nợ thanh toán cho bên còn lại trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày Biên bản cản trừ công nợ được hai bên ký và đóng dấu.

Phương thức thanh toán: Chuyển khoản

Đồng tiền thanh toán: Đồng tiền Việt Nam

Điều 4: Bảo mật

Mỗi bên có trách nhiệm bảo mật thông tin liên quan đến Hợp đồng này và không tiết lộ cho bất cứ bên thứ ba khác nếu không được sự đồng ý trước bằng văn bản của bên kia. Mỗi bên chỉ sử dụng thông tin có được để phục vụ cho Hợp đồng này.

Điều 5: Hiệu lực và thời hạn hợp đồng

- Hợp đồng này có hiệu lực hai (02) năm kể từ ngày ký và được gia hạn thêm một năm (01) năm nếu không có bên nào yêu cầu chấm dứt hợp đồng bằng văn bản và thông báo trước 30 ngày khi hiệu lực hợp đồng hết hạn.

Một trong hai bên có yêu cầu điều chỉnh Hợp đồng này thì Bên có yêu cầu sẽ phải thông báo cho Bên còn lại bằng văn bản trước ít nhất 30 (ba mươi) ngày để các Bên cùng thương lượng. Nếu các bên thống nhất thì tiến hành ký kết Phụ lục hợp đồng. Nếu các bên không thống nhất thì Hợp đồng vẫn có giá trị cho đến khi hết hiệu lực.

- Hợp đồng không được chấm dứt trước thời hạn ngoại trừ các trường hợp được quy định tại Điều 6 của Hợp đồng này.

Điều 6: Chấm dứt hợp đồng

Hợp đồng này sẽ chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:

- Hết hiệu lực theo quy định tại Điều 5.
- Bất khả kháng: Thiên tai, dịch họa, chiến tranh, động đất, quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- Hai bên cùng thỏa thuận và đồng ý chấm dứt và thanh lý hợp đồng trước thời hạn nhưng luôn luôn phải thông báo trước cho nhau 180 (Một trăm tám mươi) ngày.
- Một trong hai bên vi phạm bất kỳ nội dung, điều khoản của hợp đồng này, bên bị vi phạm có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp đồng nhưng phải thông báo bằng văn bản cho Bên còn lại trước ít nhất 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày chấm dứt Hợp đồng.

Điều 7: Điều khoản chung

- Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh những điều khoản đã thỏa thuận trong Hợp đồng.

- Trong quá trình thực hiện hợp đồng, mọi sửa đổi, bổ sung thuộc nội dung hợp đồng này phải lập thành văn bản và được sự đồng ý của hai bên.

- Mọi tranh chấp phát sinh liên quan đến Hợp đồng này sẽ được các bên giải quyết bằng thương lượng, hòa giải. Nếu có phát sinh khó khăn trở ngại, các bên phải thông báo cho nhau và cùng bàn bạc tìm biện pháp giải quyết trên cơ sở thương lượng, tôn trọng quyền lợi của nhau, nhằm khắc phục giảm thiểu rủi ro tới mức thấp nhất và phải được thành lập thành văn bản. Trong trường hợp phát sinh tranh chấp mà hai bên không đạt được thỏa thuận giải quyết bằng thương lượng thì tranh chấp sẽ được đưa ra Tòa án nhân dân Tp.HCM có thẩm quyền giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật. Bên thua sẽ chịu mọi chi phí và án phí. Phán quyết của Tòa là phán quyết cuối cùng mà hai bên phải tuân thủ chấp hành.

Hợp đồng này được lập thành 04 (bốn) bản gốc, mỗi bên giữ 02 (hai) bản gốc để thực hiện và có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN BÊN B
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----oOo-----

HỢP ĐỒNG GIAO NHẬN VÀ VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA
Số: 002/2026/HDDV/SSCDN-SSCHP

- Căn cứ vào Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 có hiệu lực từ ngày 01/01/2017;
- Căn cứ Luật thương mại số 36/2005-QH11 ngày 14/6/2005 và các văn bản pháp luật hiện hành khác của nhà nước Việt Nam;
- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của hai bên,

Hôm nay, ngày 01 tháng 02 năm 2026 tại Thành phố Hồ Chí Minh, chúng tôi gồm có:

Bên A: BÊN THUÊ DỊCH VỤ

Tên công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN SAIGONSHIP ĐÀ NẴNG
Địa chỉ : Khu B1-6, KCN Dịch vụ thủy sản Thọ Quang, P. Sơn Trà, TP. Đà Nẵng, Việt Nam
Mã số thuế : 0401358956
Điện thoại :
Tài khoản số: :
Ngân hàng :
Đại diện :
Chức vụ :

Bên B: BÊN CUNG CẤP DỊCH VỤ

Tên công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIÊN SÀI GÒN
Địa chỉ : Số 9 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Mã số thuế : 0300424088
Điện thoại : +84.28.3829 6316 Fax: +84.28.3822 5067
Tài khoản số: : 007.100.000597.5
Ngân hàng : TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN TP. Hồ Chí Minh
Đại diện : Bà Lê Thị Thanh Thuận
Chức vụ : Tổng Giám đốc

Hai Bên thống nhất ký kết hợp đồng dịch vụ vận chuyển và giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu với các điều kiện và điều khoản sau đây:

Điều 1: ĐỐI TƯỢNG CỦA HỢP ĐỒNG

1. Bên B cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hóa theo các tuyến đường cụ thể tại từng thời điểm do bên A chỉ định, dịch vụ thông quan hàng hóa tại cảng Hải Phòng/Hồ Chí Minh/Đà Nẵng, dịch vụ thủ tục hải quan, dịch vụ kiểm dịch, hun trùng hàng hóa,... và các dịch vụ khác khi bên A yêu cầu.

2. Địa điểm giao/nhận hàng hóa:

- Bên A phải thông báo về số lượng, chủng loại hàng, chi tiết, trọng lượng, thời gian và địa điểm nhận hàng và giao hàng cho Bên B trước ít nhất 2 ngày làm việc so với thời hạn nhận hàng để vận chuyển.
- Bên B có trách nhiệm giao hàng cho người nhận hàng được ghi trong Hợp đồng giao nhận vận chuyển hoặc các giấy tờ liên quan mà hai (02) Bên thỏa thuận: văn bản, email hoặc Fax hoặc tin nhắn.

Điều 2: ĐƠN GIÁ DỊCH VỤ

- Giá cước và đơn giá các chi phí liên quan, phương thức giao nhận căn cứ vào Báo giá được hai bên xác nhận bằng điện thoại, văn bản, email hoặc Fax.
- Trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu có những biến động lớn về giá do sự thay đổi chính sách của Nhà nước hoặc do những nguyên nhân khách quan, hai bên sẽ cùng nhau thỏa thuận lại giá cước vận chuyển hoặc các điều khoản của hợp đồng. Việc thông báo điều chỉnh giá cước Bên B phải thông báo cho Bên A trước ít nhất 5 ngày và bằng phụ lục hợp đồng hoặc bảng báo giá có xác nhận giữa hai bên.

Điều 3: CHỨNG TỪ CỦA HÀNG HÓA

Bên A phải gửi theo hàng hóa các giấy tờ cần thiết trong quá trình giao nhận, vận chuyển bao gồm:

- (i) Phiếu xuất kho hàng hóa; (nếu có)
- (ii) Hóa đơn của hàng hóa (bản sao)
- (iii) Phiếu vận chuyển (nếu có)
- (iv) Giấy phép lưu thông loại hàng hóa đặc biệt (nếu có)
- (v) Biên lai các khoản thuế đã đóng (nếu có)
- (vi) [các loại giấy tờ khác nếu có]

Điều 4: PHƯƠNG THỨC VÀ THỜI GIAN GIAO NHẬN

1. Bên B chịu trách nhiệm sắp xếp phương tiện vận chuyển là xe chuyên dụng phù hợp theo yêu cầu của Bên A.
2. Phương tiện phải có đầy đủ hồ sơ để đi lại hợp lệ trên tuyến giao thông để vận chuyển số lượng hàng hóa đã thỏa thuận.
3. Hai Bên thỏa thuận giao nhận hàng theo phương thức: Từ kho đến kho hoặc từ kho đến cảng, giao hàng nguyên container niêm chì tại kho đóng/ trả hàng.
4. Khi giao nhận hàng yêu cầu nhân viên hai Bên ký Biên bản giao nhận hàng hóa. Biên bản phải ghi rõ số container, số niêm chì tại kho giao và kho nhận. Bên B không có trách nhiệm giải quyết về tổn thất hàng hóa khi niêm chì đã bị phá niêm phong không có sự thông báo của Bên A.
5. Thời gian giao hàng cho người nhận hàng do hai Bên thỏa thuận theo lịch trình của chuyến vận chuyển trừ trường hợp có thỏa thuận khác.

Điều 5: THANH TOÁN PHÍ DỊCH VỤ

1. Chứng từ thanh toán:

- Hóa đơn tài chính hợp lệ.
- Biên bản giao nhận hàng hóa có chữ ký của người nhận hàng (nếu có).
- Bảng kê đối chiếu số lượng (nếu có)

- Các chứng từ khác liên quan (nếu có)

2. Phương thức thanh toán:

- Bên B sẽ gửi bảng kê đối chiếu sản lượng, tổng cước vận chuyển, các chi phí phát sinh và các chi phí Bên B đã chi hộ (nếu có) của lô hàng cho Bên A trong vòng 03 ngày làm việc sau khi hoàn thành lô hàng. Bên A có trách nhiệm kiểm tra và xác nhận để Bên B xuất hóa đơn gửi cho Bên A. Nếu sau 03 ngày làm việc, Bên A vẫn không xác nhận thì Bên B hiểu rằng Bên A đồng ý với bảng kê và Bên B thực hiện việc xuất hóa đơn tài chính theo bảng kê đã gửi và gửi cho Bên A (qua fax/ thư điện tử/ chuyển phát nhanh/trực tiếp)
- Bên A sẽ thanh toán cho Bên B toàn bộ giá trị hóa đơn trong vòng 30 ngày sau khi Bên A nhận đầy đủ bộ chứng từ thanh toán.
- Hình thức thanh toán: Tiền mặt, chuyển khoản qua ngân hàng.
- Sau thời hạn trên, Bên A vẫn chưa thanh toán cho Bên B, Bên A phải thanh toán cho Bên B tiền lãi do chậm thanh toán với lãi suất 0,05%/ngày trên số tiền chậm thanh toán. Số ngày chậm thanh toán không vượt quá 30 ngày kể từ ngày đến hạn thanh toán. Sau thời gian này Bên B có quyền cầm giữ hàng và xử lý hàng của Bên A hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng.
- Hai Bên thống nhất Bên B có quyền cầm giữ hàng và xử lý hàng hóa của Bên A và chứng từ của hàng hóa đó như là một biện pháp bảo đảm thanh toán tiền nợ đến hạn. Các chi phí liên quan đến cầm giữ hàng do Bên vi phạm nghĩa vụ gánh chịu.
- Bên A thanh toán cho Bên B vào tài khoản của Chi nhánh Bên B là Chi nhánh Công ty cổ phần vận tải biển Sài Gòn tại Hải Phòng:
 - + Số tài khoản: 0031000001306
 - + Ngân hàng: Ngân hàng Vietcombank - Chi nhánh Hải Phòng

Điều 6: TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN A

1. Chuẩn bị đầy đủ chi tiết hàng hóa, ký mã hiệu, chứng từ liên quan như quy định ở Điều 1.
2. Thông báo đầy đủ, chính xác và kịp thời cho Bên B biết về hàng hóa, yêu cầu vận chuyển cho từng chuyến. Cung cấp địa chỉ nhận hàng và trả hàng không thuộc phạm vi cầu, đường cấm cũng như phải thuận tiện cho việc di chuyển của xe ô tô chở container.
3. Tự chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hàng hóa xếp trong container. Cung cấp đầy đủ các chứng từ cần thiết hợp pháp để Bên B vận chuyển thuận lợi.
4. Chịu trách nhiệm đóng gói hàng hóa theo đúng quy cách và chủng loại;
5. Tại kho trả hàng kiểm tra chắc chắn lại tình trạng chì, chốt tay khóa cửa container sau khi đã kẹp chì và làm các niêm phong các chốt khóa. Ký biên bản xác nhận tình trạng container trước khi phá chì cửa container.
6. Giải phóng hàng hóa trong khoảng thời gian miễn phí lưu container, lưu bãi tại bãi cảng gửi hàng là 03 (ba) ngày trước khi tàu chạy và tại bãi cảng trả hàng là 05 (năm) ngày sau khi tàu cập cảng (kể cả ngày lễ và chủ nhật);
7. Bên A có nghĩa vụ thanh toán các khoản chi phí phát sinh do làm hư hỏng container và phí vệ sinh container liên quan do quá trình đóng hàng và dỡ hàng;
8. Thanh toán đầy đủ khoản phải trả cho Bên B theo thỏa thuận tại điều 5 (gồm: phí dịch vụ giao nhận, các khoản Bên B chi hộ cho Bên A) và nộp các khoản phạt vi phạm (nếu có) trước khi Bên B trả hàng;
9. Hỗ trợ Bên B các vướng mắc phát sinh trong quá trình giao nhận vận chuyển.

Điều 7: TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN B

1. Thông báo trọng lượng cho phép từng loại container.
2. Bố trí đầy đủ phương tiện vận tải, vỏ container đủ tiêu chuẩn đóng hàng nội địa, có mặt tại nơi đóng hàng đúng theo thời gian yêu cầu.
3. Bên B có trách nhiệm vận chuyển hàng hóa từ kho đến kho hoặc từ cảng đến kho an toàn.
4. Giao hàng đúng theo tiến độ đã thông báo, trường hợp giao chậm phải có thông báo kịp thời cho Bên A.
5. Bảo mật thông tin liên quan đến hàng hóa và kinh doanh của Bên A.
6. Trách nhiệm bên B được giới hạn theo các điều khoản được qui định tại mặt sau của vận đơn.
7. Thanh toán các chi phí chi hộ cho Bên A.
8. Bên B có trách nhiệm cung cấp hóa đơn và hoàn trả các hóa đơn chi hộ cho Bên A sau khi hoàn thành mỗi lô hàng.
9. Bên B chỉ định/ủy quyền cho Chi nhánh của Bên B là Chi nhánh công ty cổ phần vận tải biển Sài Gòn tại Hải Phòng báo giá dịch vụ, xuất hóa đơn cho Bên A và thực hiện các điều khoản của hợp đồng. Việc chỉ định/ủy quyền này không làm thay đổi trách nhiệm của bên B trong hợp đồng.

+ Tên đơn vị: Chi nhánh Công ty cổ phần vận tải biển Sài Gòn tại Hải Phòng

+ Mã số thuế: 0300424088-001

+ Số tài khoản: 0031000001306

+ Ngân hàng: Ngân hàng Vietcombank - Chi nhánh Hải Phòng

Điều 8: CÁC TRƯỜNG HỢP MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Bên B được miễn trừ trách nhiệm trong các trường hợp sau:

1. Bên B không chịu trách nhiệm về số lượng và chất lượng hàng hóa xếp trong container nếu số chỉ còn nguyên vẹn, vỏ container không có hiện tượng va đập và móp méo hoặc bị cạy phá trong quá trình vận chuyển.
2. Hàng hóa hư hỏng do việc chất xếp, chèn lót, gia cố hoặc do chất lượng bao bì của khách hàng không đảm bảo an toàn trong quá trình vận chuyển container.
3. Đối với toàn bộ các tổn thất do việc xếp hàng quá tải của khách hàng gây nên.
4. Xảy ra sự kiện bất khả kháng;
5. Các trường hợp hàng hóa tổn thất được miễn trừ trách nhiệm theo quy định của Luật Giao thông đường bộ và các văn bản luật liên quan khác.

Điều 9: KHIẾU NẠI VÀ BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI

1. Trong quá trình giao nhận hàng nếu Bên A phát hiện thấy hoặc nghi ngờ về việc hàng hóa hoặc vỏ container có hiện tượng bị hư hỏng hay không còn nguyên niêm phong kẹp chì, thì Bên A có trách nhiệm thông báo ngay cho Bên B để cử đại diện đến kiểm tra và lập biên bản hiện trường làm cơ sở giải quyết tranh chấp sau này. Bên B sẽ không có trách nhiệm về tổn thất hàng hóa khi niêm phong (seal/chì) bị phá không có sự thông báo của Bên A cho Bên B.
2. Mỗi bên có quyền yêu cầu một công ty giám định độc lập giám định tình trạng tổn thất của hàng hóa và phải thông báo thời gian, địa điểm giám định cho bên kia chứng kiến.

5. Đối với hàng hóa bị tổn thất hai Bên có trách nhiệm giải quyết theo trình tự quy định của pháp luật. Bên B không chấp nhận hóa đơn yêu cầu bồi thường trừ vào cước vận chuyển khi hai Bên chưa thống nhất được mức độ thiệt hại.

Điều 10: BẢO HIỂM

1. Bên B sẽ không có nghĩa vụ phải mua bất kỳ bảo hiểm nào đối với Hàng hóa cho bất kỳ rủi ro nào. Trong trường hợp Khách hàng yêu cầu sự hỗ trợ của Bên B để mua hộ bất kỳ bảo hiểm nào đối với Hàng hóa, Bên B có thể theo yêu cầu bằng văn bản của Khách hàng ("Yêu cầu Bảo hiểm"), thay mặt khách hàng để sắp xếp mua bảo hiểm Hàng hóa theo nguyên tắc bảo hiểm hàng hóa trong lãnh thổ Việt Nam;
2. Bên A/Khách hàng sẽ thanh toán cho Bên B phí bảo hiểm của giá trị lô hàng trong trường hợp Bên B đã trả thay;
3. Bên B sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm hay nghĩa vụ nào phát sinh từ hoặc liên quan đến tranh chấp giữa Khách hàng và công ty bảo hiểm và/hoặc bên thứ ba liên quan khác;
4. Bên B sẽ không chịu trách nhiệm về bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc lựa chọn công ty bảo hiểm và/hoặc khả năng thanh toán của công ty bảo hiểm đó.

Điều 11: PHẠT VI PHẠM

1. Nếu Bên A đã thông báo xếp hoặc dỡ hàng, sau đó lại thay đổi mà không thông báo để xe Bên B phải quay về thì Bên A phải trả chi phí phát sinh liên quan.
2. Nếu Bên B phát hiện hàng quá tải, Bên A phải trả gấp đôi tiền cước vận chuyển cho trọng lượng hàng quá tải đó và phí cân hàng, hoặc buộc phải san tải hàng hóa đảm bảo trọng lượng đã quy định và chịu mọi rủi ro và chi phí liên quan. Ngoài ra Bên B có thể từ chối vận chuyển và yêu cầu bồi thường thiệt hại cho vỏ container, phương tiện vận chuyển do quá tải gây ra.
3. Nếu giải phóng hàng vượt quá thời gian miễn phí lưu cont, lưu bãi, Bên A phải trả phí là theo thực tế phát sinh.

Bên A phải đảm bảo hàng hóa được giải phóng trong vòng 8 (tám) giờ kể từ khi xe vào kho lấy hàng, cũng như ở đầu giao hàng.

Nếu xe đầu kéo và container được yêu cầu chờ ở nhà kho qua đêm, Bên A phải chịu phí lưu xe theo cấu thành giá cước.

Điều 12 : BẤT KHẢ KHÁNG

1. Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các Bên bao gồm nhưng không giới hạn động đất, bão, lũ, lụt, lốc, sóng thần, lở đất; hoả hoạn; chiến tranh, đình công, bạo động hoặc có nguy cơ xảy ra chiến tranh, và các thảm họa khác chưa lường hết được, sự thay đổi chính sách hoặc sự ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam, chính quyền cảng nơi hàng xếp dỡ.
2. Việc một Bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để Bên kia chấm dứt hợp đồng và được miễn trách nhiệm. Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:
 - (i) Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra;
 - (ii) Thông báo ngay cho Bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra ngay lập tức kể từ lúc xảy ra hoặc biết được sự kiện bất khả kháng.
3. Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà Bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng của mình.

Điều 13: CÁC TRƯỜNG HỢP CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG TRƯỚC HẠN

1. Trừ trường hợp có hành vi vi phạm hợp đồng xảy ra, mỗi Bên thông báo cho Bên kia trước ít nhất 30 ngày bằng văn bản về việc chấm dứt hợp đồng, đồng thời Bên thông báo phải thanh toán toàn bộ các chi phí cho Bên còn lại tính đến thời điểm chấm dứt hợp đồng theo thông báo.
2. Một Bên có quyền chấm dứt Hợp Đồng này trước hạn và yêu cầu bồi thường thiệt hại khi gửi văn bản thông báo cho Bên kia trước 15 (mười lăm) ngày khi một Bên có hành vi vi phạm bất kỳ nghĩa vụ và cam kết nào của mình theo hợp đồng.
3. Kể từ ngày chấm dứt hợp đồng tất cả các khoản nợ gốc chưa trả và tất cả các khoản tiền phải trả theo hợp đồng này sẽ ngay lập tức đến hạn và được thanh toán.
4. Bên chấm dứt có quyền khiếu nại đòi bồi thường thiệt hại đối với Bên kia khi "Hợp đồng" này bị chấm dứt theo khoản 2 của Điều này.
5. Thanh lý hợp đồng: khi hợp đồng chấm dứt hiệu lực, hai Bên sẽ hoàn thành các nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng này trong vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày chấm dứt.

Điều 14: LUẬT ÁP DỤNG VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

1. "Hợp đồng" này được điều chỉnh và giải thích bởi pháp luật của Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
2. Các tranh chấp phát sinh hoặc liên quan đến hoặc việc thực hiện Hợp đồng này bao gồm phạm vi, ý nghĩa, xây dựng, giải thích hoặc áp dụng hợp đồng sẽ được giải quyết bằng hòa giải thông qua thương lượng và thảo luận giữa các Bên. Nếu tranh chấp không thể giải quyết bằng thương lượng sẽ được đưa ra Tòa án có thẩm quyền để giải quyết.
3. Chi phí cho những hoạt động kiểm tra xác minh và lệ phí tòa án, phí luật sư do Bên có lỗi chịu và trường hợp lỗi hỗn hợp thì phân chia theo tỷ lệ yêu cầu được chấp nhận.

Điều 15: CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

1. Tất cả các giao dịch của hai Bên đều được công nhận như phụ lục hợp đồng và là phần không tách rời của hợp đồng.
2. Các giao dịch bằng email hoặc Fax hoặc tin nhắn hoặc thông điệp dữ liệu điện tử khác được xem là giao dịch bằng văn bản giữa hai Bên.
3. Hợp đồng này được ký thông qua fax hoặc email được xem như là bản chính thức.
4. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày 01/02/2026 đến ngày 31/01/2028 và tự động thanh lý khi hai bên đã hoàn thành các nghĩa vụ đã nêu tại các điều khoản trên.
5. Hợp đồng này được lập thành [04] bản, có giá trị như nhau, mỗi Bên giữ [02] bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A
Chức vụ
(Ký tên, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN BÊN B
Chức vụ
(Ký tên, đóng dấu)